

## 510. Chuyện vương tử trong ngôi nhà sắt (Tiền thân Ayoghara)

### *Mầm sống một khi nhập tử cung...*

*Câu chuyện này bậc Đạo Sư kể về Đại sự Xuất thế của Ngài. Tại đây một lần nữa, Ngài bảo:*

*- Nay các Tỷ-kheo, đây không phải là lần đầu tiên Như Lai làm Đại sự Xuất thế, vì trước kia Như Lai cũng đã làm như thế.*

*Và Ngài kể cho Tăng chúng một chuyện quá khứ.*

\*

Một thuở nọ, khi vua Bramadatta trị vì Ba-la-nại, bà chánh hậu thọ thai, đến thời mãn nguyệt khai hoa, bà sinh một vương tử ngay sau buổi rạng đông. Bấy giờ trong một đời trước có một phụ nữ khác cũng lấy chồng chung với bà, đã thốt lời thề rằng nàng sẽ tìm cách ăn thịt hài nhi của bà đời sau. Chuyện kể lại, vì nàng không sinh sản gì nên đem lòng tức giận cả hai mẹ con bà thuở ấy, mới thốt lên lời nguyện như trên. Bởi duyên có đó, nàng tái sinh thành một thứ quý cái. Còn người mẹ kia, nay trở thành chánh hậu và sinh hạ hoàng nam này. Con quý cái ấy tìm cơ hội hiện hình khùng khiếp chụp lấy hài nhi ngay trước mặt người mẹ và mang đi mất. Hoàng hậu thét lên vang lừng:

- Một con quý đã bắt hoàng nam của ta rồi!

Con quý kia nhai ngấu nghiền trệu trạo đũa hài nhi như ăn một củ hành sống rồi nuốt trửng hết! Sau đó nó lại biến hóa tay chân ra đủ hình dạng để đe dọa cho hoàng hậu kinh hoàng lên, rồi biến đi. Khi vua hay tin dữ ấy, ngài cảm lạnh không nói gì được, ngài suy nghĩ: "Còn biết làm sao chống chọi lại con quý cái kia chứ?"

Lần kế tiếp hoàng hậu lâm bồn, vua sắp đặt quân canh phòng bên mình bà. Bà hạ sinh một vương tử nữa, con quý ấy lại đến vồ lấy đũa bé ăn thịt rồi biến mất.

Lần thứ ba chính là bậc Đại Sĩ nhập mẫu thai của chánh hậu. Vua triệu tập một số người lại phán:

- Hễ hoàng nhi nào do chánh hậu của trẫm sinh ra đều bị một con quý cái đến vồ lấy ăn thịt. Vậy phải làm sao bây giờ?

Sau đó có người tâu:

- Bọn quý rất sợ lá thốt nốt, chúa thượng nên cho buộc một ngọn lá ấy vào tay chân hoàng hậu.

Một kẻ khác lại tâu:

- Bọn quý cũng sợ cái nhà bằng sắt. Vậy phải dựng lên một cái.

Nhà vua chấp thuận. Ngài triệu tập tất cả thợ rèn trong quốc độ ngài và ra lệnh dựng cho ngài một cái nhà bằng sắt, và cho người giám sát công việc của họ. Ngay trong kinh thành, tại một địa điểm khả ái, họ xây lên một ngôi nhà có cột trụ và mọi bộ phận trong nhà không gì khác ngoài sắt; trong

chín tháng ngôi nhà được hoàn tất, thật là một lâu đài vững chắc kiên cố, được đèn chiếu sáng suốt ngày đêm không bao giờ ngưng cả.

Khi vua biết rằng hoàng hậu sắp mãn nguyệt khai hoa, ngài truyền lệnh sắp đặt tiện nghi đầy đủ cho tòa nhà sắt rồi rước bà vào trong đó. Bà hạ sinh một hoàng nam có đầy đủ mọi quý tướng tốt lành, và hai vị đặt tên con là Ayoghara Kumàra hay Vương tử Thiết Thất (Vương tử ở trong ngôi nhà sắt)

Vua giao hài nhi cho các nữ mẫu trông nom lại sắp đặt một đôi vệ sĩ hùng hậu giữ quanh lâu đài ấy, trong khi ngài cùng chánh hậu đi diễu quanh kinh thành hướng về phía hữu, rồi ngự lên thượng lầu nguy nga lộng lẫy của hoàng cung. Đồng thời con quý cái, vì cần uống nước đã đi tìm thứ nước của Thiên Vương Vessavana (Tỳ-sa-môn) nên bị giết.

Trong ngôi nhà sắt kia, bậc Đại Sĩ lớn lên cùng với trí khôn phát triển dần, ngài được dạy đủ mọi môn học thuật cũng tại nơi đó cả.

Vua hỏi các triều thần:

- Nay vương nhi đã mấy tuổi rồi?

Hội chúng đáp:

- Tâu chúa thượng, vương tử vừa lên mười sáu: thật là một trang anh hùng đầy dũng lực cường tráng, đủ để chế ngự cả ngàn con quý kia!

Vua liền quyết định giao vương quyền vào tay vương tử. Ngài ra lệnh cho kinh thành trang hoàng rực rỡ, truyền bảo rước vương tử ra khỏi ngôi nhà sắt đến triều kiến ngài. Quân thần tuân lệnh: Toàn thành Ba-la-nại được trang hoàng rực rỡ, kinh đô vĩ đại ấy trải khắp mười hai dặm; họ lại tô điểm cho vương tượng bằng tám khăn phủ lưng thật lộng lẫy, phục sức cho vương tử cực kỳ sang trọng rồi đặt ngài lên lưng vương tượng và tâu:

- Tâu Điện hạ, xin Điện hạ ngự du một vòng theo phía hữu quanh kinh thành đang nô nức mở hội này, đây chính là giang sơn sự nghiệp của Điện hạ, sau đó sẽ đến đánh lễ đấng Hoàng thượng là Đại vương quốc độ Kàsi, vì hôm nay chính là ngày Điện hạ đón nhận chiếc Lọng trắng.

Bậc Đại Sĩ ngự đấm rước ngài diễu quanh kinh thành theo về phía bên hữu, ngài thấy các hoa viên tuyệt mỹ, đủ màu sắc xinh tươi với hồ nước, các thửa ruộng, vườn cây, nhà cửa phố xá, khắp nơi đều đẹp mắt, ngài tự nhủ thầm: "Tất cả cảnh sắc thế này mà trong bao lâu vương phụ lại giam giữ ta rất cẩn mật, chẳng hề cho ta thấy kinh thành được trang hoàng rực rỡ thế kia. Ta đã có lỗi gì vậy?" Ngài liền đem câu ấy hỏi các triều thần. Hội chúng đáp:

- Tâu Điện hạ, ngài chẳng có lỗi gì. Song có một con quý cái đã xé xác ăn hai vương huynh của ngài mất đi nên đức Thượng hoàng cho ngài ở trong ngôi nhà sắt và chính ngôi nhà sắt ấy đã cứu mạng ngài.

Những lời này lại làm ngài suy nghĩ: "Suốt mười tháng ta đã ở trong bụng mẹ, chắc hẳn có khác gì cái địa ngục hình Chảo Sắt (Thiết Oa địa ngục) hay Địa ngục phân dơ (Phản Ni địa ngục) đâu, rồi

khi ta ra khỏi bụng mẹ, cả mười sáu năm trời nay ta sống trong ngục thất kia, không bao giờ có cơ hội nhìn ra ngoài. Mặc dù ta đã thoát được đôi bàn tay của con quỷ kia, ta vẫn không sao thoát được tuổi già và thân chết; vậy ta sẽ xin phép phụ vương đi theo đời sống tu hành, và ta sẽ lên vùng Tuyết Sơn để thực hiện ước nguyện."

Như vậy sau khi ngài dự đám lễ hội rước ngài ngự quanh kinh thành xong, ngài vào hoàng cung, đánh lễ phụ vương và đứng chờ lệnh. Vua ngắm dung sắc tuyệt mỹ của ngài, lại nhìn đến đám quần thần với tấm lòng yêu thương mãnh liệt bùng lên trong đôi mắt. Quần thần hỏi:

- Tâu Chúa thượng, Chúa thượng muốn truyền cho chúng thần làm gì?

- Các hiền khanh hãy đưa vương nhi ngự lên đám trăn châu báu ngọc, làm lễ quán đảnh cho vương nhi với nước từ ba vỏ ốc xà cừ, xong rồi giương chiếc Lọng trắng viền tua vàng lên che cho vương nhi.

Song Bạc Đại Sĩ đánh lễ phụ vương và thưa trình:

- Tâu phụ vương, con không muốn liên hệ gì với vương triều nữa. Con ước ao sống đời tu tập và con tha thiết cầu mong phụ vương cho phép con làm việc ấy.

- Nay vương nhi, tại sao con lại muốn rời bỏ vương vị và sống theo đời tu khổ hạnh.

- Tâu phụ vương, suốt mười tháng con nằm trong bụng mẹ chẳng khác nào Địa ngục phân dơ, khi đã sinh ra đời, vì sợ con quỷ dữ mà con phải sống trong cảnh giam cầm, chẳng bao giờ có cơ hội nhìn ra ngoài. Con thấy giống như bị nhốt vào ngục Ussada (Ngục có thành sắt bao bọc), nay đã thoát nạn quỷ cái ấy, song con chẳng bao giờ thoát được tuổi già và cái chết, vì không ai có thể chiến thắng thân chết cả. Con nhàm chán sự sinh ra đời rồi. Vậy trước khi già, bệnh, chết kéo đến với con, con quyết theo đời người tu hành, tiến bước trong chánh hạnh. Con không muốn ngài vàng dành cho con. Tâu phụ vương, xin phụ vương ban ơn chấp thuận cho con đi.

Rồi ngài thuyết Pháp cho thân phụ như vậy:

*1. Mầm sống, một khi nhập tử cung  
Mới vừa khởi sự bước đầu xong  
Nó liền tiến mãi hoài liên tục  
Sinh mệnh dòng kia chẳng thể dừng.*

*2. Không một quyền năng, chẳng lực hùng  
Giúp người tránh lão tử sau cùng,  
Mọi loài khổ lụy vì sinh lão,  
Con quyết tìm thanh tịnh bản thân*

*3. Đại vương chiến thắng bởi hùng binh  
Bốn đạo quân nhìn thật đáng kinh,  
Song chẳng phá tan quân Diêm chúa  
Nên con nguyện Phạm hạnh phần mình*

4. Dù mã, tượng, xa với đạo quân  
Vây quanh, vài kẻ thoát nhanh chân;  
Song không ai thoát tay thần chết  
Con quyết đời thanh tịnh để phần.

5. Với mã , tượng xã, các đạo binh  
Anh hùng tiêu diệt thấy tan tành.  
Song không thấy có người nào đủ  
Sức mạnh phá tan được tử hình;  
Vì thế lòng con nay đã quyết  
Cuộc đời Phạm hạnh để cho mình

6. Voi điên, da dẫm ướt trên đường  
Phó xá dẫm tan, giết hại dân,  
Song chẳng thấy người đầy thế lực  
Dẫm ta, tiêu diệt tử ma vương;  
Cho nên con quyết lòng tu tập  
Thanh tịnh đời riêng với bản thân.

7. Xạ thủ đại hùng, thiên xảo thay,  
Bắn như tia chớp tự xa bay,  
Song con không thấy người thừa sức  
Làm tổn thương được thần chết này  
Vì thế lòng con giờ quyết định  
Theo đời thanh tịnh để phần đây.

8. Rừng núi, hồ sông với thạch bàn  
Không lâu để sụp đổ điêu tàn  
Đúng thời, vạn vật thành không cả,  
Con quyết đời thanh tịnh bước đàng.

9. Giống như cây ở mé bờ sông  
Bán áo, người say đời rượu nồng  
Cuộc sống muôn loài đều khổ cả,  
Nên con quyết Phạm hạnh riêng phần

10. Từ đại rã tan , chúng lụi dần,  
Trẻ già, nam nữ, cả nhân quần  
Ngã như trái rụng vì cây đổ;  
Con quyết đời thanh tịnh bản thân

11. Xuân của thế gian khác nữ thân  
Ngự trên tinh tú ấy cô Hằng  
Chẳng bao giờ tuổi xuân về nữa  
Đối với lão niên kiệt quệ dần  
Lạc thú ái ân nào có được?

*Nên con quyết Phạm hạnh riêng phần.*

*12. Ác quỷ thân tiên, lúc nổi sân  
Phun luồng khí độc hại phạm nhân,  
Song làn khí độc thân linh ấy  
Chẳng giúp vào xô ngã tử thân  
Vì vậy lòng con giờ đã quyết  
Cuộc đời thanh tịnh để riêng phần.*

*13. Khi ác thần, yêu quái quỷ tinh  
Nổi sân, được vuốt dịu làm lành  
Do người cúng bái; song không thể  
Làm tử thân tan hết bất bình  
Vì vậy giờ con đây quyết định  
Cuộc đời thanh tịnh để phần mình.*

*14. Những người gây tội ác, hung tàn  
Khi lộ, bị hình phạt chúa ban  
Song với tử thân, không thể phạt  
Nên con nguyện Phạm hạnh lên đàng*

*15. Những người gây tội ác đau thương  
Tìm cách cản tay các đế vương  
Song với tử thân tay lưỡi hái  
Việc này xem quả thật vô phương.  
Cho nên con quyết giờ đây chọn  
Thanh tịnh đời con tiến thẳng đường*

*16. Quân vương, võ tướng, Bà-la-môn  
Những kẻ mang danh vị tối tôn,  
Những đại phú gia, người thế lực  
Tử thân cũng chẳng rũ lòng thương  
Cho nên con quyết từ đây sống  
Phạm hạnh đời con đã chọn đường*

*17. Cọp beo, sư tử chụp con môi  
Tất cả đều ăn sống nuốt tươi  
Cho dầu con môi mong giã giữa  
Tử thân đâu sợ hổ, sư nhai!  
Cho nên con trẻ từ đây quyết  
Phạm hạnh riêng con sống cả đời*

*18. Kẻ xiếc trên sân khấu lộn sòng  
Diễn trò lừa bịp mắt người trông  
Muốn lừa thần chết, không mưu kế;  
Thánh hạnh đời con đã quyết lòng*

19. Nọc độc rắn ròng lúc nổi sân  
Tấn công, giết lập tức người trần;  
Nọc kia, thân chết không hề sợ;  
Thanh tịnh đời con quyết chọn phần

20. Nanh độc rắn dùng lúc nổi sân,  
Vị lương y có đủ tài năng  
Làm tiêu tan hết xà công lực  
Song chữa vết thương của Tử thần  
Không một anh hùng nào đủ sức  
Nên con quyết Phạm hạnh riêng phần

21. Lương y chữa nọc rắn tài tình,  
Đã chết, giờ đây khuất bóng hình:  
Bồ-giạ, Vệ-tài, Đa-mãn nữa  
Nên con quyết Phạm hạnh cho mình

22. Vài kẻ tinh thông thuật, chú thần,  
Tàng hình đi trước mặt tha nhân,  
Tuy nhiên không thể tàn hình mãi  
Mà tử thần trông thấy vẫn gần  
Vi vậy lòng con nay quyết định:  
Cuộc đời thanh tịnh để riêng phần

23. Bất cứ ai theo hạnh phúc chánh chân  
Đều là người được hưởng bình an,  
Khéo hành chánh đạo nhiều công đức,  
Hạnh phúc thay là bậc chánh nhân!  
Chẳng bao giờ có người chánh hạnh  
Rơi vào trong đọa xứ đau buồn

24. Đứng chững nghiệp quả của riêng mình  
Đều phải do tà, chánh phát sinh?  
Tà hạnh dẫn người vào địa ngục  
Chánh chân đưa đến cõi thiên đình.

Khi bậc Đại Sĩ đã thuyết pháp như vậy qua hai mươi bốn vần kệ xong, ngài tiếp:

- Tâu Đại vương, xin Đại vương giữ quốc độ cho mình, phần con không màng đến nó chút nào. Ngay khi con đang tâu trình với phụ vương thì bệnh tật, tuổi già và thân chết nữa đều tiến đến gần con hơn. Xin phụ vương ở lại vương vị cũ.

Sau đó, chẳng khác nào con voi điên cuồng bật tung xiềng xích bằng sắt, hoặc như chú sư tử nhỏ bé phá vỡ chiếc lồng vàng, ngài đập tan mọi dục vọng phàm tục trong lòng và đánh lễ song thân rồi ra đi.

Tiếp theo đó phụ vương của ngài phán:

- Ta cũng không thiết ngại vàng quốc độ nữa!

Rồi vua cha từ giã thế sự, ra đi cùng ngài. Khi các ngài đi rồi, chánh hậu, đám triều thần Bà-la-môn, các gia chủ cùng mọi người khác trong kinh thành đều bỏ nhà cửa ra đi hết.

Thế là một đoàn đại chúng trải dài cả mười hai dặm đường. Cùng với đám đông này, ngài tiến về phía Tuyết Sơn.

Khi Sakka Thiên chủ (Đế Thích) biết rằng ngài đã xuất gia, liền sai Thiên sứ đi xây dựng một vùng am thất trải dài cả mười hai dặm, bề rộng bảy dặm và truyền bảo vị ấy đem vào đó mọi thứ cần thiết cho cuộc đời tu tập khổ hạnh. Cách thức bậc Đại Sĩ tiếp tục thu nhận đám người này vào hội chúng xuất gia của ngài và thuyết giáo cho hội chúng, sau đó hội chúng được sinh lên Phạm thiên giới hay chúng đắc quả Tam quả bất Lai như thế nào, tất cả đều diễn ra giống như trước kia

\*

Khi Pháp thoại này chấm dứt, bậc Đạo Sư bảo:

- *Như vậy này các Tỷ-kheo, trước kia Như Lai cũng đã làm Đại sự Xuất thế.*

*Sau đó Ngài nhận diện Tiền thân:*

- *Vào thời ấy, song thân của vương tử kia là phụ hoàng và mẫu hậu ngày nay, hội chúng của đức Phật là đám thần dân và Ta chính là Hiền giả Ayoghara (Thiết Thất)*

-ooOoo-

## Chương XVI Phẩm Ba mươi bài kệ

### 511. Chuyện dục tham kỳ dị (Tiền thân Kimchanda)

*Vì có sao ngài ở bến sông...*

*Câu chuyện này bậc Đạo Sư kể trong lúc trú tại Jetavana (Kỳ Viên hay Thắng Lâm) về việc hành trì ngày trai giới (uposatha: Bố-tát giới hay bát quan trai giới)*

*Một ngày nọ, một số nam nữ cư sĩ đang hành trì ngày trai giới, đến nghe Pháp và ngồi tại Chánh pháp đường. Bậc Đạo Sư hỏi xem hội chúng có hành trì ngày trai giới không, và khi họ đáp là có, Ngài nói thêm:*

*- Các ông hành trì ngày trai giới thật tốt lành thay; ngày xưa, có những người chỉ nhờ hành trì nửa ngày trai giới mà đạt được vinh quang tốt bực.*

*Rồi theo lời thỉnh cầu của hội chúng, Ngài kể câu chuyện quá khứ.*

\*

Một thuở nọ tại thành Ba-la-nại, vua Brahmadata cai trị quốc độ rất đúng pháp và là một người sùng đạo, ngài nhiệt tình hành trì mọi thiện sự trong ngày trai giới, giữ đúng giới luật và bố thí. Ngài cũng khuyên các cận thần cùng nhiều người khác giữ hạnh nguyện bố thí, làm phước đức, nhưng vị quốc sư của ngài là một kẻ xấu miệng, ưa gièm pha, tham của hối lộ, nên xử án bất công.

Vào một ngày trai giới kia, vua triệu các quân sư lại và bảo họ giữ giới. Vị quốc sư này không thi hành phận sự của ngày trai giới. Vì vậy trong ngày ấy, lão nhận hối lộ và xử án bất công rồi sau đó đến chầu vua. Sau khi hỏi mỗi vị cận thần xem có giữ giới không, vua hỏi vị quốc sư:

- Này Tôn giả, người có giữ giới không?

Lão nói dối là có, rồi rì rì cung vua. Lúc ấy một vị cận thần khác quả trách lão:

- Chắc chắn ngài chẳng giữ giới.

Lão đáp:

- Ta đã ăn từ sáng sớm, nhưng khi ta về nhà sẽ súc miệng và giữ giới luật, ta sẽ không ăn gì buổi chiều và suốt đêm ta sẽ giữ giới luật, như thế ta cũng giữ được nửa ngày trai giới.

Họ đáp:

- Thưa Tôn giả, thế thì tốt lắm.



Lão đi về nhà và làm đúng như vậy.

Một ngày kia, khi lão đang ngồi xử kiện, một người đàn bà vốn là kẻ giữ đúng giới luật, đang gặp chuyện thừa kiện, và vì không thể về nhà được, bà ấy nghĩ thầm: "Ta không thể vi phạm hành trì ngày trai giới."

Nên lúc đến gần giờ trì giới, bà ấy bắt đầu súc miệng. Và lúc ấy có người mang vào một mâm xoài chín biếu tế sư Bà-la-môn. Lão thấy bà ta đang giữ giới liền bảo:

- Bà ăn đi rồi giữ giới.

Bà ấy vâng theo. Hạnh nghiệp của vị Bà-la-môn kia đã tạo được nhiều phước lớn.

Về sau đó, lão chết đi và tái sinh vào vùng núi Tuyết Sơn, trong một nơi phong cảnh tươi đẹp bên bờ sông Kosiki, chi nhánh của sông Hằng, trong một khu rừng xoài rộng ba dặm trên một vương sàn nguy nga của một cung điện bằng vàng. Lão tái sinh như thể một người vừa thức giấc, liền được phục sức xiêm y, điểm trang lộng lẫy, với dung mạo tuyệt vời, lại được mười sáu ngàn tiên nữ châu hầu chung quanh. Suốt đêm trường lão thọ hưởng vinh quang này vì đã được sinh làm vị Thần trong Ma cung, phước lộc của lão cũng tương xứng với hạnh nghiệp xưa của lão.

Vì thế khi bình minh đến, lão vào rừng xoài, ngay lúc vừa bước chân vào, thân thể thần tiên của lão biến mất, lão hóa hình thù to lớn như một cây thốt nốt cao tám mươi cubit (acubit = 45cm), toàn thân rực sáng như một cây phượng vĩ đang trở hoa đỏ thắm. Lão chỉ có một ngón tay trên mỗi bàn tay, nhưng móng lại to như bàn cuốc, với các móng tay này, lão móc thịt sau lưng, xé thịt mình ra mà ăn, rồi đau đớn điên cuồng lên, lão cứ khóc rống thật to. Mãi vào lúc mặt trời lặn, thân hình này biến mất và phong cách thần tiên của lão hiện ra. Bảy tiên nữ nhảy múa, cầm nhiều nhạc cụ trong tay, hầu hạ quanh lão, trong lúc hưởng đại vinh hiển như vậy, lão bước lên tiên cung trong khu rừng xoài diễm lệ.

Như vậy là do kết quả việc tặng trái xoài cho người đàn bà đang trì giới, lão được hưởng một khu rừng xoài rộng ba dặm, nhưng vì phải thọ lãnh nghiệp quả về việc nhận hối lộ và xử án sai lầm, lão phải xé thịt trên lưng ra mà ăn, đồng thời nhờ việc hành trì nửa ngày trai giới, lão tận hưởng vinh quang mỗi đêm cùng với mười sáu ngàn tiên nữ múa hát hầu hạ quanh mình.

Vào thời ấy, vua xứ Ba-la-nại hiểu rõ tội lỗi do tham dục gây ra, nên xuất gia tu hành, ẩn cư trong một thảo am nọ trên một vùng phong cảnh xinh đẹp miền hạ lưu sông Hằng, sống khổ hạnh với những vật ngài kiếm được.

Một ngày kia, có quả xoài chín trong rừng ấy bằng cái bát, rơi xuống sông Hằng theo dòng sông đến nơi đối diện với chỗ định cư của vị khổ hạnh này. Trong khi ngài đang súc miệng, chợt thấy trái xoài trôi giữa dòng, ngài liền lội qua lấy nó mang về am, cắt vào nội thất, nơi ngài đốt ngọn lửa thiêng. Sau đó khi xé xoài ra, ngài chỉ ăn vừa đủ sống, rồi gói phần còn lại bằng lá chuối. Ngài cứ ăn dần dần trái xoài như vậy cho đến hết.

Khi đã ăn hết xoài, ngài không thể ăn trái cây nào khác nữa, nhưng bị thói tham ăn của ngon trói buộc, ngài thốt lời thề từ nay chỉ ăn xoài chín mà thôi, liền đến bờ sông nhìn xuống dòng nước,

quyết không bao giờ đứng dậy cho đến khi tìm được một trái xoài! Thế là ngài nhịn ăn sáu ngày liền, cứ ngồi đó chờ mong tìm xoài, cho đến khi ngài khô héo vì nắng gió.

Đến ngày thứ bảy, một vị nữ thần xem xét sự việc ấy, thấy rõ lý do hành động của ngài và suy nghĩ: "Vị tu khổ hạnh này bị thói tham ăn câu thúc, cứ ngồi đó nhịn đói bảy ngày nhìn xuống sông Hằng. Việc ta chối từ ngài một quả xoài là điều sai lầm, vì nếu không có xoài, ngài sẽ chết, vậy ta sẽ cho ngài một trái."

Thế là nữ thần liền hiện lên giữa không gian trên sông Hằng và nói với ngài vắn kệ đầu tiên

*1. Vì có sao ngài ở bến sông  
Suốt trong mùa hạ, nắng oi nồng  
Bà-la-môn hỡi, người thâm nguyện  
Chủ đích gì ngài vẫn ước mong*

Nhà tu khổ hạnh nghe thế liền đáp lại chín vắn kệ:

*2. Bông bèo trôi nổi ở trên dòng  
Ta thấy xoài kia, hỡi nữ thần  
Vươn cánh tay dài ta lấy quả  
Đem về nhà cất ở gian trong*

*3. Ngọt ngào hương vị thật thanh tao,  
Ta nghĩ của trời quý giá sao!  
Hình dáng đẹp tươi này sánh với  
Chiếc bình lớn nhất khác chi nào!*

*4. Ta dẫu xoài trong lá chuối cây  
Cắt ra từng lát với dao này  
Ít oi thực phẩm, phần ăn uống  
Hợp với đời người đạm bạc đây*

*5. Phần ăn dần hết, bớt thềm thường  
Tuy thế lòng ta vẫn tiếc luôn:  
Trong các trái nào ta kiếm được  
Ta đều không thấy vị thơm ngon!*

*6. Héo hắt ta đã môi mắt trông  
Xoài ngon ta lượm ở bên dòng  
Sẽ làm ta chết, ta lo sợ  
Chẳng trái cây nào ta ước mong!*

*7. Vì sao giữ giới đã trình nàng  
Cho dẫu ta đang ở cạnh dòng  
Sóng vỗ chập chùng, bao loại cá  
Đầy đàn bơi lội cứ tung tăng*

8. Nay ta cầu khẩn nói cho ta  
Chớ sợ hãi rồi bỏ chạy xa,  
Hỡi nàng tổ nữ, là ai đó?  
Tại sao nàng lại đến đây mà?

9. Thị nữ chư Thiên đẹp tuyệt vời  
Khác nào vàng óng ánh ngời soi!  
Xinh như bầy hồ còn thơ dại  
Đọc các sườn non vẫn giỡn chơi

10. Cũng ở nơi đây cõi thế gian,  
Muôn vàn vẻ đẹp lắm hồng nhan  
Song không ai giữa nhân Thiên ấy  
Lại dám khoe tươi với nữ hoàng!  
Ta hỏi nữ thần muôn diễm lệ  
Được trời phú mọi vẻ thiên quang  
Xin cho ta biết phương danh tánh  
Nơi chốn xuất thân quý tộc nàng

Nữ thần liền đáp tám dòng kệ

11. Trên dòng sông nước thật xinh tươi  
Bên cạnh Hằng giang đạo sĩ ngồi  
Bá chủ ngôi cao ta ngự trị  
Dưới vùng sâu thẳm, thủy triều trôi

12. Cầm quyền ngàn thạch động chung quanh  
Che phủ rừng cây rậm lá xanh  
Từ đó bao dòng tràn ngập chảy  
Hòa theo với sóng nước sông mình

13. Mỗi khu rừng, mỗi khóm vườn cây  
Đưa đến Long cung lắm suối đầy  
Đổ xuống bao nguồn nước xanh biếc  
Ngập dòng bát ngát của ta này

14. Lệ thường trên các phụ lưu này  
Nhiều trái sinh từ đủ loại cây  
Đào đỏ, chà là, sung mít vả  
Vội xoài, người thấy rõ ràng ngay

15. Trái kia đều mọc mỗi bên bờ  
Rơi xuống vừa tầm với của ta  
Ta bảo của trời cho chánh đáng  
Danh ta, ai có thể gièm pha?

16. Hiểu thông điều ấy lắng nghe đây  
Hỡi đại vương thông tuệ, trí tài  
Chớ đắm tham vào tâm dục vọng  
Bỏ ngay lời nguyện đáng chê bai

17. Đại vương xưa ngự trị giang sơn  
Nay việc ngài, ta chẳng tán dương  
Muốn chết giữa mùa xuân tuổi trẻ  
Rõ ràng biểu lộ đại điên cuồng

18. Giáo sĩ, chư thần, quý hiển linh  
Mọi người biết hạnh nghiệp uy danh  
Của ngài, mọi Thánh nhân thanh tịnh  
Dưới thế đã thành tựu hiển vinh  
Quả thấy việc ngài làm trái đạo  
Hiền nhân tất cả biểu đồng thanh!

Tiếp theo đó vị tu hành ngâm bốn vần kệ:

19. Ai biết đời người thật mỏng manh  
Mọi loài dục giới thoáng qua nhanh  
Không hề nghĩ đến điều sinh sát  
Mà trú an trong mọi hạnh lành

20. Xưa nàng được hội Thánh tôn vinh  
Là bậc làm công đức sáng danh  
Nay lại giao du nhiều kẻ ác  
Tiếng xấu nàng đang cố tạo thành!

21. Vì ta chết cạnh bến sông nàng  
Hỡi nữ thần dung sắc vẹn toàn  
Tiếng xấu trùm lên nàng tất cả  
Khác nào mây phủ giữa không gian!

22. Vậy kiêu tiên hỡi, lão van nàng  
Hãy tránh xa điều ác, sợ rằng  
Mặc lão chết đi, rồi hối tiếc  
Làm trò đàm tiếu giữa trần gian!

Nghe nói vậy, nữ thần đáp lại:

23. Ta biết ngài thắm kín ước mong  
Và ngài nhân nhục thật cam tâm  
Ta cam đành phận làm tỳ nữ  
Dem đến xoài ngon tặng đạo nhân

*Kìa ác dục từ bao thưở trước  
Khó thay bỏ lạc thú phàm trần  
Ngài đã đạt đến tâm thanh tịnh  
Và trí bình an, phải giữ luôn.*

*24. Người nào đã thoát buộc ràng xưa  
Lại bám xiềng gông trước chuyện thừa  
Phóng dật bước vào phi thánh đạo  
Chất chồng ác nghiệp mãi luôn mà.*

*25. Ta tặng ngài điều nguyện khát khao,  
Rồi ngài tiêu hết mọi ưu sầu,  
Ta đưa ngài đến nơi êm mát,  
Ngài sống đời an lạc biết bao!*

*26. Mây-na, cu-gáy, hạc, hồng nga,  
Say mật quây quần cạnh khóm hoa,  
Từng đám thiên nga cao vút lượn  
Chim đồng, đàn khổng tước kiêu sa  
Cùng nhau hòa tiếng ca êm ái  
Đánh thức rừng cây tỉnh giấc mơ!*

*27. Hoa nghệ, Ka-dam-ba rộ bông  
Khác nào rom rạ ở trên đồng  
Chà là, thốt nốt, nòng nài chín  
Tô điểm chung quanh lũng vắng chum  
Và giữa cây cành đầy trĩu trái  
Xoài cây sung mãn, hãy nhìn trông!*

Vừa ca tụng thắm cảnh kia, tiên nữ vừa mang nhà tu hành đến đó, và mời ngài ăn xoài trong rừng này cho đến khi thỏa thích, rồi nàng lại ra đi. Nhà ẩn sĩ ăn xoài mãi đến lúc đã hết cơn thèm, xong nghỉ ngơi chốc lát. Sau đó loanh quanh thớ thảo trong rừng, ngài thấy vị Thần kia đang lúc chịu khổ sở đau đớn, ngài không còn lòng dạ nào thốt ra lời hỏi han vị ấy, nhưng hoàng hôn đến, ngài thấy vị Thần kia được bày tiên nữ hầu hạ và thọ hưởng vinh quang của tiên giới, ngài liền ngâm ba vắn kệ:

*28. Suốt đêm, quán đánh tiệc liên hoan  
Vương miện trên mày lại được mang  
Tô điểm cổ tay, dây ngọc quý  
Sáng ngày đau khổ thật kinh hoàng*

*29. Hàng ngàn tiên nữ hộ quanh ngài  
Thân lực ngài kia thật đại tài!  
Kỳ diệu biết bao quyền biến đổi  
Khổ hình lại hóa cảnh bông lai!*

*30. Ngài đã làm sao phải đọa đày?  
Tội gì ngài hối tiếc ngày nay?  
Sao từ lưng nọ nay ngài phải  
Móc thịt mình ăn lại mỗi ngày?*

Vị Thần kia nhận ra ngài, liền bảo:

- Đại vương không nhận ra tiêu thân, nhưng ngày xưa tiêu thân là tể sư của Đại vương. Hạnh phúc này thân được hưởng hằng đêm là nhờ ơn Đại vương, đó là kết quả hành trì nửa ngày trai giới của thân, còn nỗi thống khổ thân phải chịu ban ngày là kết quả nghiệp ác mà thân đã làm. Vì khi thân được Đại vương cho ngồi ghế phán quan, thân đã ăn hối lộ, và phán xét sai trái, thân lại là kẻ xấu miệng, ưa phỉ báng sau lưng người khác, nên kết quả việc ác thân đã tạo những ngày đó, nay thân phải chịu khổ đau này.

Nói xong vị Thần ngâm hai vản kệ:

*31. Xưa thân thọ hưởng thánh tam kinh  
Song ác nghiệp giam hãm đả mình  
Việc ác đã làm cho bạn hữu  
Bao năm rông, cuộc sống trôi nhanh*

*32. Kẻ nào phỉ báng các tha nhân  
Cứ thích rình mò phá tiếng thơm  
Phải móc thịt mình ăn lại mãi  
Như ta việc ấy hiện đang làm!*

Nói xong vị thần hỏi nhà tu khổ hạnh tại sao đã đến đây. Vị này liền kể hết đầu đuôi câu chuyện của mình. Vị Thần lại hỏi:

- Vậy xin thưa Thánh giả, ngài định ở đây hay lại ra đi?
- Ta không muốn ở lại, ta muốn trở về am.

Vị Thần đáp:

- Thưa Thánh giả, lành thay, thân sẽ dâng cúng ngài trái xoài chín thường xuyên đầy đủ.

Rồi vị ấy dùng thần lực đưa vị vua ản sĩ trở về vùng thảo am, khuyên ngài sống thiểu dục ở đó, yêu cầu ngài phải giữ tròn lời nguyện, rồi ra đi. Từ đó vị Thần kia thường xuyên cung cấp xoài cho nhà tu khổ hạnh. Ngài thọ hưởng thứ trái cây ấy, hành trì những pháp môn tu tập để làm phát khởi thiền định và về sau được thọ sinh vào Phạm thiên giới.

\*

*Bậc Đạo Sư, sau khi chấm dứt Pháp thoại với các cư sĩ, liền thuyết các Thánh Đế và nhận diện Tiền thân:*

- Vào đoạn kết thúc các Thánh Đế, một số người đạt Sơ quả Dự Lưu, một số người đạt Nhị quả Nhất Lai, lại có một số người khác đạt Tam quả Bất Lai.

- Vào thời ấy nữ thần ấy là Uppalavanna (Liên Hoa Sắc) và ẩn sĩ khổ hạnh chính là Ta.

-ooOoo-

## **512. Chuyện bình rượu (Tiền thân Kumbha)**

**Ngài là Đại Sĩ ở trên không...**

Câu chuyện này bậc Đạo Sư kể lại trong lúc trú tại Jetavana (Kỳ Viên) về việc năm trăm nữ nhân, các vị thân hữu của bà Visàkhà (Tỳ-xà-khu), là những kẻ uống rượu nặng.

Lúc bấy giờ truyện kể rằng có một tưu hội được tổ chức tại Savathi (Xá-vệ) và năm trăm nữ nhân này, sau khi đem rượu nồng cho các vị phu quân xong, vào cuối đám hội lại suy nghĩ: "Chúng ta cũng muốn dự tưu hội".

Họ liền tìm đến bà Visàkhà và bảo:

- Này hiền hữu, chúng ta cũng muốn dự hội.

Bà đáp:

- Đây là một tưu hội, còn ta không muốn uống rượu nồng.

Họ bảo:

- Thế hiền hữu hãy cúng dường đức Phật tối thượng, còn chúng tôi muốn dự hội này.

Nàng chấp thuận ngay và để họ đi. Sau khi đã cúng dường bậc Đạo Sư một phẩm vật long trọng, buổi chiều bà đi đến Kỳ Viên, cầm nhiều tràng hoa thơm cùng các nữ nhân kia để nghe thuyết pháp.

Bấy giờ đám nữ nhân kia thêm uống rượu cùng khởi hành với bà, nên lúc họ đứng trong căn phòng có nóc nhọn kia, họ uống rượu mạnh rồi cùng bà Visàkhà đến yết kiến bậc Đạo Sư.

Bà Visàkhà đánh lễ bậc Đạo Sư và cung kính ngồi qua một bên. Vài người đàn bà trong bọn ấy dám múa ca ngay trước mặt bậc Đạo Sư, có người lại lấy tay, chân làm những cử chỉ thô lỗ có người còn cãi nhau nữa. Bậc Đạo Sư muốn gây chấn động cho bọn này, liền phóng ra một tia hào quang từ chân mày của Ngài.

Tiếp theo đó bầu trời tối đen kịt. Bọn nữ nhân kinh hoàng sợ chết, vì thế tỉnh rượu ngay.

Bậc Đạo Sư biến mất khỏi bảo tọa Ngài đang ngồi, xuất hiện trên đỉnh núi Tu-di và phóng ra một tia hào quang từ giữa chân mày rực rỡ, khác nào ngàn vàng trắng hiện.

Trong lúc đứng đó, Bậc Đạo Sư nói lên kệ này để gây kinh động cho đám nữ nhân kia:

*Ở đây không phải chốn vui cười  
Lửa dục đốt tan mọi cảnh đời  
Sao mãi chìm thân trong bóng tối  
Không tìm ngọn đước, nẻo đường soi*

*Câu kệ vừa chấm dứt, cả đám năm trăm nữ nhân đều đắc quả Dự Lư. Bạc Đạo Sư lại xuất hiện trên bảo tọa dành cho đức Phật dưới bóng mát của Hương phòng. Lúc ấy, bà Visàkhà đánh lễ Ngài và hỏi:*

*- Bạch Thế Tôn, việc uống rượu mạnh phát xuất từ đâu đã xâm phạm đến thanh danh và lương tâm con người?*

*Để trả lời bà, Ngài kể một câu chuyện quá khứ.*

\*

Ngày xưa khi vua Brahmadata đang trị vì quốc độ Ba-la-nại có người thợ rừng tên gọi Sura, sống ở quốc độ Kàsi, đến vùng Tuyết Sơn đi tìm hàng buôn bán. Ở đó có một cây mọc lên cao vừa tầm vóc người giơ hai tay lên đầu, và chia làm ba nhánh giữa cái chĩa ba này là một lỗ lớn bằng bình rượu, khi trời mưa lỗ này đầy nước. Chung quanh cây này có hai cây myrobalan (am-ma-lạc) và một bụi tiêu, khi trái chín được cắt xuống lại rơi vào lỗ này. Không xa cây này lại có một ruộng lúa tự mọc lên. Chim sẻ mổ lúa ăn đến đậu trên cây này. Trong lúc chim ăn, lúa và gạo sạch trấu rơi xuống đó, chỗ ấy nước lên men dưới ánh nắng mặt trời, nên có màu đỏ như máu. Mùa nắng, từng đàn chim khát nước, uống nước ấy và say sưa, ngã xuống dưới gốc cây, sau khi ngủ một lát, lại bay đi, kêu chiêm chiếp rất vui tai. Việc này cũng diễn ra với các loài chó hoang, khỉ và nhiều dã thú khác nữa. Người thợ rừng thấy vậy nghĩ thầm: "Nếu đây là thuốc độc thì chúng chết hết rồi, nhưng còn đây sau một giấc ngủ ngắn, chúng bay đi như ý muốn, vậy không phải là thuốc độc."

Gã uống thứ nước ấy và lúc say rượu, gã thấy thèm ăn thịt, liền nhóm lửa lên, giết chim trĩ và gà gô vừa ngã gục dưới gốc cây, gã nướng con thịt trên đám lửa hồng, rồi một tay gã múa may, tay kia cầm thịt ăn, gã ở lại chỗ đó một hai ngày.

Bấy giờ không xa nơi ấy, có một vị ần sĩ tên gọi Varuna, nhiều lúc gã thợ rừng đến viếng ần sĩ, gã nghĩ thầm "Ta sẽ uống thứ rượu này với vị ần sĩ ấy"

Gã đổ đầy nước vào một ống sậy, cùng một ít thịt nướng, rồi gã đi đến am tranh và bảo:

- Thưa Thánh giả, xin ngài thử nếm rượu này.

Hai người cùng uống rượu và ăn thịt. Vì thứ rượu này do Sura và Varuna phát hiện, nên được đặt tên theo đó: Rượu Surà và Varuni. Cả hai suy nghĩ: "Đây là cách sử dụng rượu này"

Họ đổ đầy nước vào ống sậy, gánh đi đến làng lân cận, dâng số trâu vua rằng có vài người lái buôn rượu đã đến. Nhà vua cho triệu họ vào, và họ dâng rượu lên. Nhà vua uống rượu hai ba lần là say mềm. Rượu này chỉ đủ dùng chừng hai ba ngày, sau đó vua hỏi còn rượu không. Họ bảo:

- Trâu Đại vương còn.



- Ở đâu thế?

- Tàu Đại Vương trong vùng Tuyết Sơn..

- Thế đem rượu về đây.

Họ đi tìm rượu kia chừng hai ba lần rồi suy nghĩ: "Ta không thể đến đó mãi."

Họ nghiên cứu các thành phần chế tạo rượu ấy và bắt đầu dùng thứ vỏ cây kia, họ đổ thêm các thứ kia vào, và làm rượu ngay tại kinh thành. Dân trong thành uống rượu say trở thành những kẻ khốn cùng lười biếng. Vùng ấy trở nên một kinh thành hoang vắng.

Các lái buôn rượu bỏ đi đến Ba-la-nại dâng sớ tâu nhà vua xin trình báo họ đến thành. Nhà vua triệu họ vào, trả tiền cho họ và họ lại làm rượu tại đó. Thành ấy cũng hoang tàn như kiêu trên.

Sau đó họ đến Sàketa, từ Sàketa họ đến Xá Vệ, lúc bấy giờ có vị vua mệnh danh Sabbamitta ngự tại Xá-Vệ. Nhà vua tỏ ra ưu ái họ và hỏi họ muốn gì. Khi họ bảo:

- Chúng tiểu thần muốn có các vật liệu chính cùng gạo xay và năm trăm chiếc bình.

Nhà vua ban đủ mọi thứ họ xin.

Thế là họ cất rượu trong năm trăm bình kia, và họ cột một con mèo vào một bình rượu để canh giữ. Khi rượu lên men và bắt đầu phun ra, bày mèo uống rượu mạnh chảy ra từ trong bình, khi say mềm, chúng nằm xuống ngủ, bọn chuột đến gặm tai, mũi, răng và đuôi mèo. Quân cận thần đến tâu vua:

- Bầy mèo đã chết vì uống rượu.

Nhà vua phán:

- Chắc chắn hai gã kia đã làm thuốc độc.

Rồi vua ban lệnh chém đầu họ và khi phải chết, họ còn la lớn:

- Xin cho chúng thần rượu mạnh, xin cho chúng thần rượu mật!

Nhà vua, sau khi xử tử bọn kia rồi, ra lệnh mở các bình ra. Còn bày mèo, khi tác dụng rượu đã hết, tỉnh dậy đi lại chơi đùa. Các cận thần thấy vậy liền tâu vua. Vua bảo:

- Nếu đó là thuốc độc thì chúng đã chết hết rồi, chắc đây là rượu mật ta phải uống mới được.

Thế là vua ra lệnh trang trí kinh thành, dựng ngôi đình trong sân châu và ngự vào đình nguy nga trên ngai vàng có lọng trắng che đầu, với các cận thần châu quanh, nhà vua nhập tiệc uống rượu.

Lúc ấy Đế Thích Thiên chủ bảo:

- Có ai dưới trần là những kẻ phụng dưỡng mẹ cha lại tinh cần giữ trọn ba chánh hạnh chăng?

Rồi nhìn xuống thế gian, ngài thấy nhà vua đang ngồi uống rượu nồng, ngài nghĩ: "Nếu vua ấy cứ uống rượu nồng mãi thì toàn cõi Diêm-phù-đề sẽ bị hủy diệt, ta muốn thấy chắc chắn vua không được uống rượu nữa".

Thế là đặt bình rượu vào lòng bàn tay, ngài giả dạng một Bà-la-môn, đứng trên không ngay trước mặt vua kêu lớn:

- Mua bình này đi, mua bình này đi.

Vua Sabbamitta thấy ngài đứng trên không và nói như vậy, liền hỏi:

- Bà-la-môn này từ đâu đến đây?

Và nhà vua ngâm vãn kệ trò chuyện với ngài:

*1. Ngài là đại sĩ hiện trên không  
Minh phóng hào quang rực ánh hồng  
Như chớp ngang trời đang lóe sáng  
Đêm đen kịt chiếu ánh trắng trong.*

*2. Giữa chốn bao la, lướt nhẹ mình,  
Đi đứng trong khoảng chẳng âm thanh.  
Lực thân ngài đạt, ôi vi diệu,  
Chúng tỏ ngài thần thánh hiển linh*

*3. Đạo Sĩ, xin cho biết bậc nào  
Vật gì trong ấy, chiếc bình cao  
Giữa không trung giáng trần như vậy  
Chắc muốn bán hàng cho trẫm sao?*

Lúc ấy Thiên chủ đáp lại:

- Nay nhà vua hãy nghe đây

Rồi vừa thuyết giảng mọi đặc điểm xấu xa của rượu nồng, ngài vừa ngâm vãn kệ.

*4. Bình không đựng lạc, chẳng dầu hương,  
Chẳng phải mật ong, chẳng mía đường  
Song chuyện xấu xa không kể xiết  
Chứa đầy trong bụng quả cầu tròn*

*5. Ai uống, tội thay kẻ đại khờ  
Sẽ chìm trong hố thẳm đen đờ  
Đâm đầu trong vũng bùn ghê tởm,  
Ăn phải vật xưa đã nguyện chừa,  
Đại đế, xin mua bình rượu nặng  
Đẩy lên tận miệng của nhà ta.*

6. Rượu vào trí đảo lộn quay cuồng  
Nnhư chú bò ăn cỏ lạc đường  
Tâm trí phiêu diêu, người lão đảo.  
Múa men ca hát suốt ngày trường.  
Bình ta đầy rượu tràn lên miệng  
Cực mạnh, mua ngay, hồi Đại vương!

7. Người uống rượu tro trên chạy rong  
Khấp thành, như ẩn sĩ trần truồng  
Đến khuya nằm nghỉ, liền đâm hoảng  
Quên cả thì giờ phải ngã lưng  
Bình rượu ta đầy lên tận miệng  
Cực nồng, mua lấy hồi Quân vương!

8. Bơm rượu, như người hoảng múa men,  
Ngã nghiêng, dường chẳng đứng ngồi yên  
Tay chân run rẩy, đầu co giật  
Như nộm gỗ nhờ tay kéo lên  
Đại đế, mua đi bình rượu đó  
Đầy lên tận miệng, rượu cay men.

9. Bơm rượu bị thiêu đốt ruột gan,  
Hoặc làm môi lưỡi chó rình hoang,  
Dấn thân tù ngục hay thân chết  
Còn phải chịu hao tổn bạc vàng  
Bình rượu ta đầy lên tận miệng  
Cực nồng, mua lấy, hồi Vương quân!

10. Túy ông mất hết vẻ thanh tao  
Trò chuyện những điều bản thủ sao!  
Ngồi đứng trần truồng cùng đám bạn  
Mọi đảng ô trọc, bệnh lao đao  
Bình ta đầy rượu tràn lên miệng  
Cực mạnh, quân vương hãy lấy vào!

11. Kẻ uống thường hay thói tự cao,  
Nhãn quang chẳng sáng suốt đâu nào,  
"Thế gian của tớ", lòng thâm nghĩ,  
Chẳng có vua nào sánh kịp đâu!

12. Rượu nồng là thứ đại kiêu căng  
Ác quỷ nhát gan tựa nhộng trần,  
Kết hợp đánh nhau và phi báng  
Ấy nhà cho trộm, điểm dung thân.

13. Dù gia đình có thật giàu sang  
Hưởng thọ kho vô số bảo tàng  
Giữ cửa trời cho phong phú nhất  
Rượu này cũng sẽ phá tan hoang

14. Bạc vàng, đồ đạc ở trong nhà  
Đồng ruộng, trâu bò, thóc vựa kho  
Ta sợ tiêu vong vì rượu mạnh  
Là mầm suy sụp của toàn gia

15. Túy ông đầy nặng tính kiêu căng  
Phỉ báng cả hai bậc lão thân,  
Thách đố bà con cùng máu huyết  
Dám làm ô uế mối hôn nhân

16. Nữ nhân uống rượu cũng kiêu căng  
Phỉ báng chồng mình lẫn phụ thân  
Bất chấp thanh danh nhà quý tộc  
Biến thành nô lệ tính điên khùng

17. Bợm rượu, gan liều dám sát nhân  
Sa môn chân chính Bà-la-môn,  
Rồi cùng mọi cõi đời đau khổ  
Hối tiếc hành vi quá bạo tàn

18. Rượu vào, phạm ác nghiệp ba phần:  
Lời nói, việc làm với ý tâm  
Địa ngục chìm sâu đây khổ não  
Vi hành động ác tạo sai lầm

19. Có kẻ, người năn nỉ uống công  
Dù đem dâng mấy đống vàng, song  
Khi say, chúng dụ theo đường chúng  
Lời dối tuôn ra cũng sẵn lòng

20. Vì người say giữ việc thông tin  
Gặp cảnh gian nguy đến đột nhiên  
Hãy ngắm! Kẻ này thê thốt nặng:  
"Việc này tâm trí chợt quên liền!"

21. Ngay người thanh lịch nhất, khi say  
Cũng hóa ra phường tục tử ngay  
Đệ nhất trí nhân mà túy lúy  
Cũng huyền thuyên nói xuẩn ngu đây!

22. Uống nhiều, nhịn đói, ngã chơi vơi

*Đất cứng trần là chỗ nghỉ ngơi  
Lúc nhúc trên trơ như lũ lợn  
Chịu bao nhục nhã nhất trên đời*

*23. Như bò, bị đánh ngã trên trên sàn  
La liệt nằm từng đống hỗn mang  
Ngọn lửa chứa trong men rượu nặng  
Sức người không thể sánh ngang bằng*

*24. Mọi người kinh hoàng vội lùi ra.  
Tránh độc dục kia tựa độc xà  
Dùng sĩ to gan nào giải khát  
Cho mình bằng rượu giết người ta?*

*25. Ta chắc sau khi uống rượu nồng  
And-ha tộc, với Vrish-ni cùng  
Lang thang bờ biển rồi nhào xuống  
Vì chiếc chùy kia của họ hàng*

*26. Tiên say bị đọa khỏi cung trời  
Thần lực mất liền, Đại đế ơi!  
Ai muốn ném mùi ghê tởm ấy,  
Mua đi bình rượu của nhà tôi!*

*27. Chẳng phải sữa chua, mật ngọt đây  
Song ngài luôn nhớ mãi từ nay  
Cái gì chứa đựng trong bầu ấy  
Đại đế xin mua lấy rượu này!*

Khi nghe xong bài thuyết giảng trên, vua nhận thấy thống khổ do rượu nồng gây ra, nên lòng hoan hỷ, tán thán Thiên đế qua hai vản kệ sau:

*28. Chẳng song thân dạy khéo như ngài  
Ngài thật nhân từ, thiện hảo thay,  
Chân lý ngài tìm ra tối thượng  
Trẫm vâng lời dạy bảo hôm nay*

*29. Năm đệ nhất thôn của trăm ban  
Bảy trăm bò, thị nữ trăm nàng  
Mười xe tuần mã thuần cao quý.  
Vì lợi ích ngài đã dạy răn*

Đế Thích nghe vậy liền xuất đầu lộ diện, vừa trụ trên không vừa ngâm hai vản kệ:

*30. Một trăm thị nữ vẫn nhà ngài  
Làng mạc, đàn bò, cũng mạc ai*

*Chẳng ngựa xe, đòi thuân chúng quý  
Sak-ka Thiên chủ chính danh này*

*31. Hưởng đủ bơ tươi, thịt ướp, cơm  
Vui lòng ăn bánh mật men thơm  
Thích nhiều chân lý ta vừa dạy  
Trong sạch cõi Thiên đến đứng đường.*

Đế Thích Thiên chủ thuyết giáo cho ngài xong lại trở về Thiên giới. Nhà vua liền chừa rượu mạnh và ra lệnh đập vỡ các bình rượu kia. Sau đó ngài kiên tâm giữ Ngũ giới và bố thí, về sau được sinh vào cõi Thiên.

Nhưng việc uống rượu mạnh dần dần phát triển khắp cõi Diêm-phù-đề.

\*

*Bậc Đạo Sư chấm dứt Pháp thoại và nhận diện Tiền thân:*

*- Vào thời ấy, Ananda là nhà vua kia, còn Đế Thích Thiên chủ chính là Ta.*

-ooOoo-

### **513. Chuyện vương tử chiến thắng (Tiền thân Jayaddisa)**

*Kìa, đã nhịn ăn bảy buổi sáng...,*

*Câu chuyện này bậc Đạo Sư kể về một Tỷ-kheo phụng dưỡng mẹ mình.*

*Phần mở đầu cũng giống như chuyện kể trong số 540 Tiền thân Sàma. Nhưng vào dịp này, bậc Đạo Sư bảo:*

*- Các hiền nhân ngày xưa từ bỏ chiếc lọng trắng có các vòng kim hoa để phụng dưỡng song thân.*

*Nói xong, Ngài liền kể câu chuyện quá khứ.*

\*

Ngày xưa có một vị vua ở kinh thành phía Bắc Pāncāla, trong quốc độ Kampila, mệnh danh là Pāncāla. Hoàng hậu của ngài có thai, sinh được một hoàng nam. Trong suốt tiền kiếp xưa, bà có một tình địch trong hậu cung đang con nóng giận đã thề:

*- Một ngày kia ta sẽ ăn thịt con bà.*

Và để lời nguyên kia có công hiệu, nàng biến thành một con quỷ cái. Sau đó, ác quỷ tìm cơ hội chụp lấy hài nhi ngay trước mặt hoàng hậu, nhai ngấu nghiến như miếng thịt tươi rồi biến đi. Lần thứ hai cũng làm y hệt như thế, nhưng đến lần thứ ba, khi hoàng hậu đã vào phòng sinh, đám vệ binh liền canh gác quanh hoàng cung rất chặt chẽ.

Vào ngày bà sinh con, quỷ cái lại xuất hiện và chụp lấy hài nhi. Hoàng hậu thét lên:

- Quỷ cái!

Lập tức binh lính cầm khí giới chạy đuổi theo con quỷ cái khi nghe báo động. Vì không kịp ăn thịt hài nhi, quỷ cái chạy trốn, ẩn mình dưới công. Hài nhi nhận quỷ cái ấy làm mẹ, ngậm vú đòi bú, và quỷ cái kia bỗng sinh lòng thương hài nhi như mẹ thương con, liền đi đến nghĩa địa dấu hài nhi trong hang đá và chăm sóc kỹ lưỡng.

Hài nhi lớn dần, quỷ cái đem thịt người về cho nó ăn, và cả hai đều sống bằng thức ăn này. Đứa trẻ không biết mình là người, song dù tưởng mình là con của quỷ, cậu bé cũng không thể biến hóa khỏi hình người hay dấu mình được. Để thực hiện việc này, con quỷ đưa cho cậu bé cất một loại rễ cây - Nhờ công lực của thứ rễ này, cậu biến hình được và tiếp tục sống bằng thịt người. Lúc bảy giờ quỷ cái có việc đi xa để châu đại lực quỷ vương Vessavana (Tỳ-sa-môn) rồi chết luôn tại đó. Còn phần hoàng hậu, lần thứ tư sinh được một hoàng nam bình yên vì quỷ cái đã chết, và do sự kiện hoàng nam sinh ra chiến thắng kẻ thù là quỷ cái kia, nên được đặt tên Jayaddisa (Hoàng tử Chiến Thắng)

Khi hoàng tử khôn lớn, học hành tinh thông mọi mặt, chàng lên nắm quyền theo nghi lễ giương chiếc lọng trắng và trị vì quốc độ. Vào thời ấy, hoàng hậu của vua sinh hạ Bồ-tát được đặt tên là Alinasattu. Khi hoàng tử lớn khôn tinh thông mọi môn học thuật, liền được phong làm phó vương. Còn cậu bé làm con của quỷ cái vì bất cẩn làm hư hỏng rễ cây kia nên không thể dấu mình được nữa, phải sống trong nghĩa địa ăn thịt người nhưng vẫn xuất lộ nguyên hình.

Dân chúng thấy vậy sợ hãi, đến kêu than với nhà vua:

- Tâu Đại vương, một con quỷ có hình dạng rõ ràng đang ăn thịt người trên nghĩa địa. Dần dần nó sẽ tìm đường vào kinh thành ăn thịt dân. Xin Đại vương ra lệnh bắt nó đi.

Nhà vua chấp thuận ngay và ra lệnh bắt quỷ nọ. Một đạo binh cầm khí giới đứng quanh thành. Con quỷ ấy trần truồng nom thật khủng khiếp, nhưng lại sợ chết nên thét to và nhảy vào giữa ba quân. Quân sĩ la lên:

- Quỷ đây rồi!

Và họ cũng lo sợ cho mạng sống của họ, nên tan rã thành hai nhóm và bỏ chạy. Con quỷ thoát được và chạy ẩn mình trong rừng, từ đó không dám lai vãng chỗ có người ở.

Nó sống dưới gốc cây đa gần con đường lớn xuyên qua rừng, khi dân chúng qua lại đường đó, nó bắt lấy từng người một đem vào rừng giết ăn thịt. Lúc bấy giờ có một Bà-la-môn dẫn đầu đám, bộ hành, đưa một ngàn đồng tiền cho đám kiểm lâm rồi đi ngang qua đường ấy với năm trăm cỗ xe. Con quỷ có hình người liền rống lên nhảy vào đám người ấy. Họ hốt hoảng chạy trốn ngã lăn lóc dưới đất. Quỷ chụp lấy gã Bà-la-môn nhưng vì bị mảnh gỗ gây thương tích trong lúc đang chạy trốn, lại bị đám kiểm lâm đuổi theo rất gắt, nên nó thả gã Bà-la-môn và đi đến nằm dưới gốc cây thường trú ẩn.

Đến ngày thứ bảy, vua Jayaddisa truyền lệnh đi săn và khởi hành từ kinh thành. Ngay lúc nhà vua lên đường, một người dân vùng Takkasilà, là một Bà-la-môn tên gọi Nanda, đang phụng dưỡng cha mẹ, đến yết kiến đức vua, mang theo bốn bài kệ, mỗi bài trị giá bốn trăm đồng tiền.

Nhà vua dừng lại để nghe kệ, và ra lệnh làm chỗ nghỉ ngơi cho ngài. Trong lúc đi săn người bảo:

- Người nào để con hươu chạy thoát từ phía mình thì phải trả tiền cho vị Bà-la-môn về các bài kệ ấy.

Sau đó một con hươu sao xuất hiện, chạy thẳng về phía nhà vua để thoát thân. Các cận thần cười rộ lên. Nhà vua chụp lấy kiếm, đuổi theo con hươu chừng ba dặm bắt được nó, liền lấy kiếm xẻ đôi và gán lên đòn.

Lúc trở về, ngài đi đến chỗ quý nhân đang ngồi, nghỉ ngơi một lát trên bãi cỏ kusa rồi định tiếp tục đi, lúc đó quý nhân xuất hiện thốt lên:

- Dừng lại, ngươi định đi đâu, ngươi là mỗi ngon của ta!

Rồi chụp lấy tay ngài, quý ngâm vần kệ:

*1. Kia! Bảy ngày qua chịu đói lòng  
Mỗi ngon bỗng xuất hiện sau cùng  
Phải chăng danh tiếng ngươi lừng lẫy?  
Ta muốn biết tên họ, giống dòng*

Nhà vua kinh hoàng khi thấy quý nhân, nên đứng sững như trời trồng, không thể chạy trốn được, song rồi tỉnh trí dần, ngài đáp vần kệ thứ hai:

*2. Nếu ngươi biết Chiến Thắng là vua  
Của xứ Pãn-ca, quốc độ ta!  
Săn bắn trong rừng ta lạc bước,  
Xin đừng hươu nọ thả ta ra.*

Con quý nghe vậy liền ngâm vần kệ thứ ba:

*3. Muốn cứu mạng, ngài đã hiến dâng  
Mỗi kia ngon thật đây Quân vương  
Ta xoi ngài trước và không bỏ  
Thú ném thịt hươu: chớ nói quàng!*

Khi nhà vua nghe vậy liền nhớ đến Bà-la-môn Nanda, và ngâm vần kệ thứ tư

*4. Vì ta chẳng thuộc mạng an toàn  
Được thả như ta khẩn thiết van  
Thì hãy cho ta tròn hứa cũ  
Ta đã giao ước Bà-la-môn*



*Sáng mai cứu được lời danh dự  
Rồi sẽ trở về với quý nhân*

Quý nhân nghe vậy , lại ngâm vãn kệ thứ năm

*5. Đến gần chỗ chết chẳng an lòng  
Lo lắng việc gì hồi Đại vương  
Nói thật cho ta rồi có thể  
Ta bằng lòng thả một ngày rông*

Nhà vua ngâm vãn kệ thứ sáu để giải thích sự việc ấy

*6. Ta hứa lời cùng một đạo nhân  
Nợ kia chưa trả, hứa cho xong  
Mong tròn nguyện ước, thanh danh cứ  
Ta sẽ gặp ngài buổi rạng đông*

Nghe vậy, quý nhân đáp vãn kệ thứ bảy:

*7. Ngài đã hứa cùng một đạo nhân  
Nợ kia chưa trả, hứa chưa xong  
Mong tròn nguyện ước thanh danh cứu  
Rồi trở về đây buổi rạng đông*

Nói xong con quý để cho vua đi, Vua được tha về liền bảo:

- Xin đừng bận tâm vì ta, sáng sớm mai ta sẽ trở lại.

Rồi ghi nhận một số dấu đường xong, ngài trở lại với đám binh sĩ và chúng hộ tống ngài về thành. Sau đó ngài triệu vị Bà-la-môn vào, ngài ban tặng bốn ngàn đồng tiền. Rồi ngài lại truyền đưa vị Bà-la-môn lên ngồi một cỗ xe, ra lệnh cho đám tùy tùng rước vị này thẳng đến Takkasilà. Ngày hôm sau, nôn nóng đến gặp quý nhân, ngài gọi hoàng thái tử đến dặn dò.

\*

Bậc Đạo Sư ngâm hai vãn kệ giải thích việc này:

*8. Thoát ác quý kia, lại trở về  
Nhà yêu, mộng nước đẹp tràn trề  
Với La-môn bạn, không sai hứa  
Song dặn A-lin quý tử kia*

*9. Vương nhi nay nhận chức Quân vương  
Cai trị bạn thù thật chính chân  
Đừng để bắt công làm hại nước  
Cha đành nộp mạng chốn hung thân*

Thái tử nghe vậy liền ngâm vần kệ thứ mười:

*10. Hoàng nhi mong biết rõ nguyên nhân  
Khiến trẻ mất ân lộc phụ hoàng  
Cha phải đưa con lên kế vị  
Thiếu cha, con chẳng thiết ngại vàng*

Nhà vua nghe vậy, ngâm vần kệ tiếp theo:

*11. Nay con, cha chẳng thể tìm ra  
Một ác ngôn hay một nghiệp tà  
Song nợ thanh danh, giờ trả trọn  
Còn lời nguyên giữ với yêu ma.*

Thái tử nghe thế liền ngâm vần kệ:

*12. Cha ở lại, đây con sẽ đi  
Trở về an ổn, có gì mong  
Nếu cha đi nữa, con theo gót  
Phụ tử cùng nhau chẳng sống chi!*

Nghe lời này, nhà vua đáp kệ:

*13. Vương tử, con theo đúng đạo trời  
Song cha mất hết thú yêu đời  
Nếu yêu tinh nọ dùng xiên gổ  
Nướng thịt con ăn trọn cả đời*

Nghe vậy thái tử lại ngâm vần kệ nữa:

*14. Nếu cha thoát được vượt yêu tinh  
Vi phụ vương, con nguyện bỏ mình  
Hơn nữa con tràn trề hỷ lạc  
Được đem đời hiến sinh thành*

Nghe vậy vua nhận thấy đức hiếu thảo của con, liền nhận lời cầu mong của con và bảo:

- Tốt lành thay, vương nhi, hãy ra đi.

Thế là thái tử giả từ song thân và rời kinh thành.

\*

Bậc Đạo Sư làm sáng tỏ việc này qua nửa vần kệ:

*15. Thái tử anh hùng, xin vĩnh biệt  
Cúi đầu ngài đánh lễ song thân.*

Lúc ấy, song thân ngài, em gái ngài, vương phi cùng triều thần tiễn ngài đi ra khỏi kinh thành; ngài hỏi vua cha lối đi và sau khi xếp mọi việc cẩn thận cùng dặn dò khuyên nhủ các người thân, ngài lên đường tiến về hang quý, oai hùng như con sư tử có bờm. Mẹ ngài thấy ngài ra đi, không thể kèm chế được, liền ngắt lịm. Vua cha giờ hai tay khóc lớn.

\*

Bậc Đạo Sư làm sáng tỏ việc này qua nửa vần kệ:

*16. Phụ vương khóc lớn, giờ tay cần,  
Hiền mẫu buồn thương, ngắt lịm dần*

Như vậy, muốn nêu rõ lời nguyện cầu của vua cha và lời Thề Chân thực của mẹ ngài, em ngài, cùng vương phi, bậc Đạo Sư lại ngâm thêm bốn vần kệ:

*17. Khi hình thái tử khuất mờ dần  
Trước mắt thảm sầu của phụ thân  
Cầu nguyện chư thần, tay chấp khấn  
Va-rù-na với So-ma vương  
Phạm thiên, nhật nguyệt, chư thần nữa,  
Bảo vệ hoàng nhi được vạn an  
Nhờ các thần linh này, thái tử  
Mong con thoát ác quỷ kinh hoàng*

Mẫu hậu:

*18. Như mẹ Ra-ma đẹp dáng người  
Cứu con nàng đã bắt tắm hơi  
Khi vào rừng rậm Dam-da ấy  
Con trẻ ta mong giải thoát thôi  
Nhờ khấn lời chân thành, ước nguyện  
Chư thần cho trở lại an vui*

Vương muội:

*19. Hoàng huynh chẳng có lỗi làm gì  
Dù lộ rõ ràng hoặc giấu che  
Chứng thực lời này, con nguyện ước  
Chư thần mang thái tử quay về*

Vương phi:

*20 Với thiếp, chàng không phạm lỗi làm  
Lòng đầy yêu dấu, hỡi lang quân  
Chứng thực lời này xin ước nguyện  
Thần thánh cho chàng trọn tâm thân*

\*

Về phần thái tử, ra đi theo lời hướng dẫn của vua cha, lên đường đến nơi quý nhân ở. Song quý nhân nghĩ thầm: "Các vua Sát-dế-ly nhiều mưu mẹo lắm, ai biết được việc gì sẽ xảy ra?" Rồi nó trèo lên cây đợi nhà vua đến.

Khi thấy thái tử, nó nghĩ "Người con đã ngăn cản vua cha và tự dẫn thân đến. Không có gì phải sợ người ấy cả."

Và quý trèo xuống ngồi quay lưng về phía thái tử. Khi đến nơi thái tử đứng trước quý nhân, vừa lúc quý nhân này ngâm vần kệ:

*21. Chàng từ đâu đến, hỏi hoàng nam  
Có biết rừng này của quý chăng?  
Ai đến thật xem thường tính mạng  
Nơi loài quý dữ chiếm làm hang*

Nghe vậy, thái tử bèn đáp kệ:

*22. Ta biết rõ người, quý bạo tàn  
Chốn này người ở giữa rừng hoang  
Ta là đích tử Ja-ya để,  
Ăn thịt rồi, thả phụ vương*

Quý nhân lại ngâm vần kệ:

*23. Ta biết con trai chúa Ja-ya  
Dáng chàng để lộ việc kia mà  
Thật là gian khó cho chàng quá  
Phải chết vì thay mạng của cha*

Thái tử liền đáp kệ nữa:

*24. Nghĩ rằng chẳng phải việc anh hùng  
Được chết vì ân phước phụ thân  
Và mẹ quý yêu khi bỏ mạng  
Đời đời hưởng cực lạc thiên cung*

Nghe vậy, quý liền nói

- Này thái tử, không có kẻ nào không sợ chết. Thế tại sao chàng lại không sợ?

Ngài liền nói lý do cho quý nghe qua hai vần kệ:

*25. Nhớ ta không phạm lỗi lầm gì  
Dù lộ ra ngoài hoặc giấu che  
Sinh tử ta đều cân nhắc kỹ*

*Dù đây, hay các cồi sau về*

*26. Ăn thịt ta đây, hỡi quý nhân  
Phải làm công việc ấy cho xong  
Ta buông mình xuống trên cao chết  
Người cứ ăn ta, thỏa nguyện lòng*

Quý kia nghe vậy kinh hoảng liền bảo:

- Ta không thể ăn thịt người này được.

Rồi nghĩ mưu kế cho ngài chạy trốn, quý liền bảo:

*17. Nếu chàng tự nguyện muốn liều thân  
Thái tử, đem đời cứu phụ vương  
Ta bảo chàng rời ngay bước vội  
Tìm gom củi đốt lửa than hừng*

\*

Bậc Đạo Sư ngâm một vần kệ nữa làm sáng tỏ vấn đề này:

*27. Hoàng nam anh dũng nhật cây rừng  
Và chất cao lên một cái giàn  
Và hét vừa châm: "Bày tiệc sẵn!  
Hãy xem, ta nhóm lửa cho hừng!"*

\*

Khi thấy thái tử trở về và nhóm lửa, quý nhân nói:

- Người này thật gan dạ không sợ chết. Xưa nay ta chưa từng thấy ai can đảm như vậy.

Nó ngồi sừng sờ, thỉnh thoảng lại nhìn thái tử. Ngài thấy thái độ quý nhân như thế, liền ngâm vần kệ:

*28. Đứng đứng nhìn ta , dáng sừng sờ  
Ta cầu người giết bắt ăn ta  
Khi đang còn sống ta trù tính  
Muốn để người ăn thịt đứng giờ*

Quý nhân nghe vậy, liền ngâm kệ:

*29. Một hiền nhân, chánh trực, công bằng  
Chắc chẳng bao giờ phải bị ăn  
Hoặc kẻ nào ăn người, ắt hẳn  
Đầu kia tan nát bảy phần chẳng*

Thái tử nghe vậy hỏi:

- Nếu người không muốn ăn ta, tại sao người bảo ta bẻ cành về nhóm lửa?

Quý nhân nói:

- Ta muốn thử chàng đó thôi, vì ta chắc chàng sẽ bỏ chạy trốn.

Thái tử đáp:

- Bây giờ làm sao người thử ta được, bởi vì lúc còn là súc sinh, ta đã để cho Thiên chủ thử đức hạnh của ta rồi.

Cùng với lời này ngài ngâm vần kệ:

*30. Để Thiên giả dạng một La-môn  
Thỏ lấy thịt mình để cúng dâng  
Từ đó mặt trăng in dáng thỏ  
Ta chào nguyệt diện: "Dạ xoa thân!"*

Quý nhân nghe vậy thả cho thái tử đi về và bảo:

*31. Như trăng thoát vượt La thân  
Chiếu giữa đêm rằm tỏa ánh quang  
Ngài, chúa Kam-pi anh dũng đã  
Thoát tay quỷ dữ, sáng huy hoàng  
Bạn đang sâu, bỗng tung hô dậy  
Trước mặt ngài xuất hiện vẻ vang  
Phụ mẫu thân yêu, ngài cúng hiến  
Bao niềm hạnh phúc ngập hân hoan*

Rồi nó nói thêm:

- Hỡi đáng anh hùng, hãy đi đi!

Và nó để Bạc Đại Sĩ lên đường. Sau khi đã hàng phục quý nhân xong, ngài còn dạy nó ngũ giới và muốn thử xem nó phải quý không, ngài nghĩ thâm: "Mắt bọn quỷ thường đỏ và không chớp. Chúng không đổ bóng xuống đường và không hề biết sợ gì cả. Còn đây không phải quỷ. Đây là người. Nghe nói cha ta có ba vương huynh bị quỷ dữ tha đi, hai người ắt hẳn đã bị ăn thịt rồi, còn một người được quỷ cái thương yêu với tình mẹ con. Chắc là đây thôi. Ta phải đem vị này về tâu với vua cha để đưa lên ngôi báu mới được.

Nghĩ vậy ngài kêu lên:

- Này Tôn ông, Tôn ông chẳng phải là quỷ đâu, mà là bào huynh của cha ta. Xin mời Tôn ông đi về cùng ta giương chiếc lọng trắng biểu hiện vương quyền trong giang sơn của tổ tiên mình.

Khi quý nhân đáp:

- Ta không phải là người.

Thái tử nói:

- Tôn ông chẳng tin ta ư? Vậy kẻ nào cho Tôn ông tin được?

Quý đáp:

- Có chứ, có một nơi nọ có một ẩn sĩ đã thành tự thiên nhân thông.

Thế là ngài dẫn quý đến nơi ấy. Vừa trông thấy hai người xuất hiện, vị ẩn sĩ hỏi ngay:

- Hai vị có cùng dòng họ tổ tiên, cần gì mà đến đây?

Nói xong vị ẩn sĩ lại nói rõ về liên hệ dòng họ giữa hai người. Con quý ăn thịt người liền tin ngay và bảo:

- Nay hiền hữu cứ về triều đi, phần ta, ta sinh ra với hai bản chất trong một hình hài. Ta không muốn làm vua. Ta sẽ đi tu làm ẩn sĩ.

Thế là quý thọ giới tu hành với vị ẩn sĩ ấy.

Sau đó thái tử đánh lễ hai vị và trở về triều.

\*

Bậc Đạo Sư ngâm vần kệ làm sáng tỏ thêm vấn đề này:

*32. A-lin thái tử anh hùng  
Nghiêng mình kính lễ quý nhân hung tàn  
Thêm lân thoát nạn lên đàng  
Về Kam-pi xứ, an toàn tám thân.*

Khi thái tử về thành, bậc Đạo Sư giải thích cho dân trong thành cùng toàn thể hội chúng nghe những chuyện thái tử đã làm và ngâm vần kệ cuối cùng:

*33. Từ thành thị đến thôn trang  
Nhân dân lũ lượt lên đàng chen chân  
Kìa! Đồng nô nức hô vang  
Uy danh thái tử can tràng hùng anh  
Tượng, xa ngát nghều đặng trình  
Đến ngài đánh lễ, cung nghênh khải hoàn*

Vua nghe thái tử đã trở về liền đi ra ngoài đón ngài. Thái tử được đám đông hộ tống bước đến đánh lễ vua cha. Vua cha hỏi:

- Nay vương nhi, làm thế nào con thoát được ác quỷ kia?

Ngài đáp:

- Tâu phụ vương, vị đó chẳng phải quỷ đâu. Chính là bào huynh của phụ vương, là bá phụ của con đây.

Ngài liền kể mọi chuyện cho vua cha nghe và nói:

- Vương phụ nên đi thăm bá phụ ngay.

Vua lập tức ban lệnh khua trống lên rồi cùng đoàn tùy tùng lên đường đi thăm hai vị ả sĩ, vị ả sĩ trưởng kể lại đầy đủ chi tiết câu chuyện: hài nhi bị quỷ bắt đi ra sao. Thay vì ăn thịt, quỷ cái đem hài nhi về nuôi thành quỷ nhân. Vua và quỷ liên hệ máu huyết như thế nào. Vua liền bảo:

- Nay hoàng huynh, hãy về làm vua trị nước.

- Xin cảm tạ Đại vương. Không được đâu.

Vua lại nói:

- Thế thì hoàng huynh đến ở trong vườn thượng uyển, ta sẽ cung cấp đủ bốn thứ vật dụng.

Nhà ả sĩ lại từ chối.

Sau đó vua cho lập ngôi làng trên một ngọn núi, không xa nơi ẩn cư kia, xây hồ, trồng trọt, đất đai và đem một ngàn gia đình cùng nhiều của cải đến lập một ngôi làng lớn cùng ban bố thí cúng dường cho hai vị ả sĩ. Ngôi làng lớn dần thành thị trấn Cullakammāsadamma. Vùng có quỷ nhân được bậc Đại sĩ Sutasoma điều phục mệnh danh là thị trấn Mahākammāsadamma.

\*

*Bậc Đạo sư chấm dứt Pháp thoại xong liền tuyên thuyết các Thánh đế, và nhận diện Tiên thân: - Vào lúc kết thúc các Thánh đế, vị Tỷ-kheo phụng dưỡng mẹ mình đã đắc quả Dự Lưu-*

*- Thời ấy, phụ vương và mẫu hậu là hai thân trong hoàng tộc ngày nay, ả sĩ là Sàriputta (Xá-lợi-phất), quỷ nhân là Angulimàla; vương muội là Uppalavannā (Liên Hoa Sắc), hoàng hậu là mẹ của La-hầu-la và thái tử Alinasattu chính là Ta.*

-ooOoo-